

## **10 NĂM ĐÀO TẠO NGÀNH KIẾN TRÚC Ở ĐHDL VĂN LANG VÀ Ý TƯỞNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO KTS THEO MÔ HÌNH: “XƯỞNG THIẾT KẾ TỰ QUẢN”**

**KTS. NGŨT. Phan Tấn Hải – Phó hiệu trưởng - Trưởng khoa Kiến trúc – Xây dựng**

**Cố KTS. NGŨT. Võ Đình Diệp – Nguyên Trưởng khoa Kiến trúc – Xây dựng**

Ngày 27/1/1995, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định cho thành lập Trường ĐHDL Văn Lang và Trường chính thức hoạt động từ năm học 1995 – 1996 theo quyết định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Trong đó khoa “Khoa học và ứng dụng” bao gồm các ngành thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ như: Kiến trúc – Xây dựng, Công nghệ Môi trường, Công nghệ Sinh học và Điện lạnh.

Sau 3 năm đào tạo 1995 – 1998, các ngành công nghệ kể trên đã trưởng thành cả về đội ngũ giảng viên lẫn số lượng sinh viên và cơ sở vật chất đủ điều kiện để tách ra các ngành chuyên sâu nhằm phát triển lâu dài một cách mạnh mẽ.

Từ 1998, khoa Kiến trúc – Xây dựng chính thức thành lập với hai chuyên ngành đào tạo: KTS Công trình và Kỹ sư Xây dựng.

Kể từ khóa 1 (năm 1995) đến khóa 10 (năm 2004), đã và đang học ngành Kiến trúc tại trường là 1927 sinh viên và sinh viên đã tốt nghiệp nhận bằng Kiến trúc sư (KTS): 517 sinh viên.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của khoa được bồi dưỡng từ những năm đầu thành lập, hầu hết đã hoàn thành chương trình Cao học và giữ vai trò quan trọng trong công tác quản lý đào tạo và triển khai công tác đào tạo cho các khoá kế tiếp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo ngày càng được hoàn thiện hơn.

Về nội dung chương trình và mô hình đào tạo KTS trong các năm qua hầu như gần giống nhau giữa các trường Đại học có đào tạo KTS trong cả nước. Có lẽ từ một nguồn mà bắt đầu từ lớp đào tạo KTS thuộc Bộ Kiến trúc khai giảng năm 1961 tại Hà Nội. Chương trình đào tạo lớp KTS này, lúc đó chịu ảnh hưởng chủ yếu của các trường Đại học Kiến trúc của Liên Xô, một phần của Cao đẳng Mỹ thuật Paris và Đại học Thanh Hoa – Trung Quốc. Năm 1967, lớp KTS này sát nhập vào trường Đại học Xây dựng Hà Nội thành khoa Kiến trúc. Năm 1969, khoa Kiến trúc của Đại học Xây dựng Hà Nội tách thành trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Như vậy, từ năm 1969 đến năm 1975 ở miền Bắc có hai nơi đào tạo KTS: Đại học Kiến trúc và Đại học Xây dựng Hà Nội.

Tháng 5/1975, tiếp quản trường Đại học Kiến trúc Sài Gòn và năm 1976 Đại học Kiến trúc Tp HCM khai giảng trở lại, học theo chương trình đào tạo KTS đã có sẵn ở hai trường có đào tạo Kiến trúc Hà Nội và có kết hợp một phần chương trình đào tạo của trường Đại học Kiến trúc Sài Gòn trước đây.

Những nét lịch sử nêu trên cho thấy sự giống nhau về mô hình đào tạo KTS là khó tránh khỏi, tạo nên một sự đồng điệu giữa các trường. Trong quá trình phát triển của mình, khoa Kiến trúc Xây dựng Văn Lang đã chú ý cải tiến phương pháp giảng dạy và đặt mục tiêu đào tạo KTS thực hành là chính, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của xã hội trong hành nghề KTS.

**Về mô hình quản lý đào tạo:** vẫn chia lớp để giảng lý thuyết và chia tổ nhóm để học thực hành (đồ án). Hiệu quả đem lại không theo ý muốn vì giảng viên không theo dõi liên tục việc học và sự tiến bộ của sinh viên từ khi vào trường đến khi tốt nghiệp, không phát hiện được những sinh viên giỏi để bồi dưỡng phát triển lên cũng như những sinh viên kém không được kèm cặp trong suốt cả quá trình học để tiến bộ.

Trong suốt quá trình đào tạo KTS mấy chục năm qua, có nhiều giảng viên trăn trở muốn cải tiến mô hình quản lý đào tạo KTS theo mô hình “HỌC KIẾN TRÚC THEO XƯỞNG”.

Trong các cuộc hội thảo về đào tạo KTS đã có một số tham luận về vấn đề này, năm 1996, KTS Trịnh Hồng Đoàn đã tham luận tại hội thảo đào tạo KTS của Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Chúng tôi rất nhất trí với nội dung chính của dự án tổ chức các xưởng đào tạo thực hành nghề Kiến trúc.

---

Mười năm đào tạo ngành kiến trúc ở ĐHDL Văn Lang và ý tưởng quản lý đào tạo KTS theo mô hình “Xưởng thiết kế tự quản”

Phan Tấn Hải

Có thể tóm tắt 4 nội dung chính đó là:

1. Xưởng đào tạo kiến trúc do một nhóm Cán bộ Giảng viên (5 – 6 người) phụ trách. Chủ nhiệm xưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính về hoạt động của xưởng, có quyền đề xuất công việc và lựa chọn thầy trò trên cơ sở cân đối chung.
2. Xưởng đào tạo kiến trúc hoạt động theo kế hoạch giảng dạy và học tập chung, thực hiện các phần đào tạo thực hành gồm đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp, hướng dẫn thực tập, thực hành, nghiên cứu khoa học.v.v... theo chương trình chung.
3. Xưởng đào tạo kiến trúc tiếp nhận từ 15 – 20 sinh viên đăng ký trong khoảng 50 sinh viên /xưởng, do sinh viên tự đăng ký theo học và được tuyển chọn theo quyết định của giảng viên chủ nhiệm xưởng.
4. Xưởng đào tạo kiến trúc được quyền quan hệ với các đơn vị bạn để tham gia các hoạt động theo luật định...

Tuy nhiên 4 nội dung này chỉ mới thông tin các việc liên quan đến đội ngũ giảng viên mà chưa đề cập rõ nét đến đối tượng chính là sinh viên sẽ được quản lý, làm việc, học tập trong một xưởng thiết kế như thế nào. Đó là mô hình “**Xưởng thiết kế tự quản**” mà chúng tôi hằng mong muốn xây dựng. Sau cuộc hội thảo trên, chúng tôi cũng đã nhiều lần trao đổi với các KTS giảng dạy của khoa Kiến trúc – Xây dựng nên nghiên cứu thực hiện việc đào tạo “kiến trúc theo xưởng”. Nhưng lúc ấy nhận thấy đội ngũ giảng viên còn mỏng, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ học tập và giảng dạy chưa đủ điều kiện để tiến hành triển khai.

Các trường đào tạo KTS của nước ta cũng đã và đang áp dụng phương pháp đào tạo theo xưởng thiết kế và tất nhiên phụ thuộc vào các điều kiện nêu trên ở từng trường có khác nhau nên mức triển khai cũng khác nhau.

Đối với trường Văn Lang chúng ta trong hoàn cảnh hiện nay, việc tổ chức quản lý giảng dạy và học tập tại xưởng thiết kế (họa thất) nên theo phương cách nào để từng bước bảo đảm được chất lượng và ngày càng được nâng cao?

Trước tiên, chúng ta xem hiện nay xã hội đòi hỏi KTS là người phải như thế nào? Trong quá trình sáng tác kiến trúc, KTS phải có khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức và kinh nghiệm bản thân cùng với những kiến thức và kinh nghiệm của các ngành khoa học và nghệ thuật khác. Quá trình tổ chức môi trường không gian đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều chuyên gia của ngành Khoa học Xã hội và Tự nhiên. Do vậy, ngoài các cộng tác viên quen thuộc trong ngành liên quan như các Kỹ sư Xây dựng, Kinh tế, Công nghệ, Nghệ sĩ tạo hình... Các KTS cần phải giao tiếp và quan hệ chặt chẽ với các nhà quản lý, chuyên gia Xã hội học, Tâm lý học, Tin học, Môi trường, Kinh tế, Tài chính... Thực tế xã hội đòi hỏi KTS không chỉ có trách nhiệm tổng hợp về chức năng điều phối trong quá trình sáng tác, làm kế hoạch và thiết kế mà còn phải có khả năng chủ trì xây dựng công trình. KTS phải có tiềm năng tập hợp được các thành viên tham gia vào quá trình tổ chức công tác hiệp thương, chọn giải pháp, cùng giải quyết các vấn đề một cách khoa học và hoàn chỉnh. Đã có người nhận định rất đúng khi so sánh giữa phong cách của KTS trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật xây dựng và nghệ thuật: “KTS như là nhạc trưởng trong một dàn nhạc hòa tấu”. Do vậy, “Xưởng thiết kế” phải tổ chức quản lý như thế nào để công tác đào tạo KTS đạt được mẫu người nêu trên?

Theo chúng tôi, ta có thể thực hiện thí điểm tổ chức quản lý đào tạo KTS theo mô hình “**Xưởng thiết kế tự quản**” vào năm học 2005 – 2006.

### **I. Về giảng dạy và học tập tại xưởng thiết kế theo kế hoạch và chương trình đào tạo KTS 5 năm như sau:**

1. Xưởng thiết kế cơ sở (năm thứ 1)

---

Mười năm đào tạo ngành kiến trúc ở ĐHDL Văn Lang và ý tưởng quản lý đào tạo KTS theo mô hình “Xưởng thiết kế tự quản”

Phan Tấn Hải

2. Xưởng thiết kế cấp II (năm thứ 2-3)

3. Xưởng thiết kế cấp I (năm thứ 4-5)

Đối với xưởng thiết kế cấp II và I, nếu số lượng phòng ốc hạn chế thì thời gian làm việc tại xưởng có thể bố trí luân phiên sáng và chiều cho mỗi cấp, trong hướng dẫn phụ đạo lần tập trung thể hiện đồ án. Các xưởng luôn được mở cửa để tạo điều kiện thu hút sinh viên làm việc tại xưởng sau giờ lý thuyết. Việc bảo quản xưởng do ban cán sự xưởng đảm trách và chịu trách nhiệm trực tiếp với giảng viên trưởng xưởng.

## **II. Tổ chức học tập và giảng dạy.**

### **• Về sinh viên:**

- Sinh viên các năm học đăng ký học tập tại xưởng thiết kế theo cấp. Sĩ số mỗi xưởng linh động tùy thuộc vào sự phân bố lực lượng giảng viên và khả năng điều phối của giảng viên trưởng xưởng với mỗi tổ, nhóm hướng dẫn, phụ đạo không quá 25 sinh viên.

- Chỗ làm việc của mỗi sinh viên được bố trí cố định theo tổ nhóm và có trách nhiệm tự quản trong thời gian học tập tại xưởng.

- Việc tổ chức quản lý trong mỗi xưởng, sinh viên trong xưởng cử ra một ban cán sự xưởng gồm 4 thành viên:

+ Ủy viên trưởng xưởng: Phụ trách và chịu trách nhiệm về quản lý xưởng, quan hệ trực tiếp với giảng viên trưởng xưởng.

+ Ủy viên học vụ: Quan hệ với giảng viên học vụ của xưởng.

+ Ủy viên kỷ luật: Quan hệ với các giảng viên quản lý sinh viên và giáo vụ khoa.

+ Ủy viên tài chính và sinh hoạt: Quan hệ với Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên khoa.

Như vậy, mỗi sinh viên làm việc tại xưởng chịu sự chi phối của 2 Ban cán sự ở lớp Lý thuyết theo từng khoá học và Ban cán sự ở xưởng thiết kế. Điều này có lợi trong quản lý học tập của sinh viên.

### **• Về Giảng viên:**

Trong mỗi xưởng, giảng viên được bố trí như sau:

1. Giảng viên trưởng xưởng: Do khoa đề cử và được Hiệu trưởng chấp nhận, chịu hoàn toàn trách nhiệm về toàn bộ các lĩnh vực liên quan đến giảng dạy và học tập cùng với việc bảo quản và phát huy hiệu quả đào tạo trong phạm vi xưởng phụ trách.

2. Các giảng viên và trợ giảng: Số lượng từng xưởng tùy thuộc vào số lượng sinh viên đăng ký và khả năng nhân sự của giảng viên.

Như vậy, khi xưởng thiết kế được tổ chức theo mô hình tự quản sẽ đạt được các mục tiêu trong học tập ở bậc Đại học theo **lối truyền nghề** của giảng viên cho sinh viên.

### **• Đối với sinh viên:**

- Tạo được môi trường thuận tiện nhất trong việc phát huy quá trình tự đào tạo, tự giác và chủ động trong học tập.

- Khẳng định sự tự tin, hình thành bản lĩnh và tư duy sáng tác nhanh nhạy trong thiết kế.

- Kích thích tinh thần thi đua tranh tài giữa các xưởng trên cơ sở tinh thần đồng đội "Thầy và trò"

- Luyện tập phong cách cộng tác giữa các thành viên trong tập thể xưởng, gìn giữ tôn ti trật tự theo truyền thống hành nghề "Sư huynh, Sư đệ".

- Tạo điều kiện để mỗi cá nhân hội nhập, hoà nhập, trợ giúp nhau học tập trong cộng đồng "Học thầy không tày học bạn", "Nhất tự vi sư, bán tự vi sư".

### **• Đối với giảng viên:**

- Tăng cường trách nhiệm trong tổ chức giảng dạy về hình thức lẫn nội dung. Tạo điều kiện bồi dưỡng thể hệ giảng viên kế thừa.

- Hình thành yêu cầu bức bách đối với mỗi giảng viên trong mỗi xưởng: phải luôn cập nhật kiến thức, kinh nghiệm theo sát thời đại nhằm tạo được cho xưởng phụ trách có định hướng đúng đắn từ phong cách, tư duy, bút pháp và trường phái đặc trưng.

- Tạo điều kiện theo dõi sâu sát, nắm bắt cá tính của đối tượng sinh viên trong việc đánh giá, phát hiện và bồi dưỡng tài năng cho xưởng, khoa, trường và xã hội.

Qua phần trình bày trên, sơ bộ, chúng tôi thấy có thể khẳng định rõ nét về hiệu quả khi xưởng thiết kế kiến trúc được tổ chức quản lý học tập và giảng dạy theo mô hình tự quản.

Tuy nhiên, để có thể khai triển thí điểm trong năm học 2005 – 2006 chắc chắn sẽ còn tùy thuộc vào **bộ phận quản lý đào tạo, cơ sở vật chất, kinh phí đào tạo và tinh thần tự nguyện, tự giác trong bốn phận và trách nhiệm của thầy cô và sinh viên.**

---

Mười năm đào tạo ngành kiến trúc ở ĐHDL Văn Lang và ý tưởng quản lý đào tạo KTS theo mô hình "Xưởng thiết kế tự quản"

Phan Tấn Hải

Trường ĐHDL Văn Lang, nội san Khoa học và đào tạo số 3, tháng 12 năm 2004

Nội dung trình bày trên sẽ được ghi nhận như một tiền đề cho công việc củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo KTS tại trường ta mà tất cả các thầy cô giáo đều mong muốn từ trước đến nay.

Rất mong được sự quan tâm đóng góp ý kiến của quý thầy cô và đồng nghiệp KTS.

TP HCM 7/11/2004

---

Mười năm đào tạo ngành kiến trúc ở ĐHDL Văn Lang và ý tưởng quản lý đào tạo KTS  
theo mô hình “Xưởng thiết kế tự quản”  
Phan Tấn Hải